TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/KDTM-PT
Ngày 02 – 12 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
thi công, xây dựng công trình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Đỗ Cao Khánh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CàMau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương thương mại thụ lý số: 15/2022/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng thi công, xây dựng công trình"

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 22/2022/KDTM-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn – Một thành viên Đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ TH (gọi tắt: Công ty TH).

Địa chỉ: Số 188/1T Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, thành Phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Kim A- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th- sinh năm 1955.

Địa chỉ cư trú: số 232/37B đường 30/4 Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2022), (có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng TL (Gọi tắt: Công ty TL)

Địa chỉ: Số 05 đường Bông Văn Dĩa, khóm 4 phường 5, thành phố Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Chí H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị U - sinh năm 1983 Chức vụ Nhân viên Công ty (Theo giấy ủy quyền ngày 05/7/2022).

Địa chỉ cư trú: Số 210/40/26 HT 17, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Công ty cổ phần xây dựng TL là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/01/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2019, Công ty TH và Công ty TL có ký hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM-TH thực hiện gói thầu số 02: Nội dung hợp đồng: Công ty TL giao cho Công ty TH thực hiện công việc. Nạo vét kênh Bảy Thước (đoạn từ kênh Tây Xếp đến tại kênh Mỹ Phước); Hạng mục: Đắp bờ chặn cho xáng cạp; Đào, đắp đất thi công đặt ống bọng ngang đê; đứng trên sà lan đóng cừ và đào đất dưới đường dây điện.(Kèm theo bảng chi tiết giá).Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày ký kết hợp đồng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (bao gồm cả ngày Lễ và Chủ nhật). Giá trị hợp đồng: 478.192.500 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TH đã thực hiện theo đúng tiến độ hợp đồng, đảm bảo đúng chất lượng và khối lượng công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng và hai bên đã nghiệm thu công trình và khối lượng hoàn thành được thể hiện tại biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 14/12/2020. Công ty TL đã cho Công ty TH ứng tiền thành nhiều lần bằng tổng số tiền là 207.829.127 đồng để thực hiện hợp đồng. Ngày 22/12/2020, hai bên đã đối chiếu công nợ và Công ty TL còn nợ Công ty TH theo hợp đồng nêu trên với tổng số tiền 270.363.373 đồng và Công ty TL đã gửi qua Zalo cho Công ty TH và yêu cầu Công ty TH ký tên và đóng dấu và gửi bản đối chiếu ngày 22/12/2020 lại cho Công ty TL. Công ty TH đã yêu cầu Công ty TL trả số tiền nêu trên nhiều lần nhưng Công ty TL không trả nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng theo điều 4.3, 4.4 của hợp đồng nêu trên. Tuy nhiên, Công ty TH đã xuất hóa đơn cho Công ty TL bằng số tiền của giá trị nghiệm thu của hợp đồng là 478.192.500 đồng nhưng thực tế thì Công ty TL chưa thanh toán. Đối trừ số tiền tạm ứng thì hiện nay Công ty TL còn nợ Công ty TH số tiền 270.363.373 đồng.

Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp là chủ đầu tư không liên quan đến hợp đồng giao khoán giữa Công ty TH với Công ty TL, công việc theo hợp đồng giữa hai bên là một công việc khác trong dự án. Vì vậy, Công ty TH yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TL trả cho Công ty TH số tiền còn nợ 270.363.373 đồng theo hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM-TH; Yêu cầu trả lãi từ ngày xuất hóa đơn là ngày 14/12/2020 trên số tiền 270.363.373 đồng đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày

05/9/2022) làm tròn bằng 30 tháng; lãi suất 8,5%/năm theo lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tính bằng số tiền là 38.526.780 đồng.

Tại bản tự khai ngày 07/7/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị U trình bày:

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2019, Công ty TH và Công ty TL có ký hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM-TH thực hiện gói thầu số 02 theo nguyên đơn trình bày là đúng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty TH đã thực hiện công việc hoàn thành và khối lượng công việc thực hiện đã được Công ty TL nghiệm thu công trình hoàn thành theo biên bản ngày 14/12/2020 là đúng.

Đối với bảng tính chi tiết giá thì khoản 1, 2 và 3 của bảng chi tiết giá là đúng còn khoản I là khối lượng 41.820m^3 thành tiền là 376.380.000 đồng nhưng khối lượng thực hiện này có sự chênh lệch không đúng với khối lượng thực tế Công ty TH thực hiện và nghiệm thu của chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp theo hợp đồng ký kết với bị đơn là 28.617m^3 bằng số tiền 174.508.967 đồng (theo quy định Điều 4.1 của hợp đồng) cộng với khoản 1, 2 và 3 bằng tổng số tiền là 276.321.467 đồng.

Đối với bảng chi tiết giá do ông Liêm là người đại diện theo pháp luật của Công ty ký xác nhận là do ký lùi thời gian lại nên không công nhận theo giá trị của bảng chi tiết giá; hơn nữa, hai bên chưa đối chiếu nợ với nhau nên việc Công ty TH xuất trình bản đối chiếu công nợ ngày 22/12/2022 bản phô tô là không đúng. Chữ ký trong bản đối chiếu Công nợ là của Cao Văn Dũng là Phó tổng giám đốc của Công ty nhưng ông Dũng không có thẩm quyền ký văn bản này và nội dung bản đối chiếu công nợ không đúng nên chưa được phát hành. Trong quá trình thi công, Công ty đã đã chi tạm ứng cho Công ty TH thành nhiều lần với tổng là 207.829.127 đồng, đối trừ với giá trị khối lượng thực hiện đã được chủ đầu tư nghiệm thu thì Công ty TL còn nợ Công ty TH số tiền 68.492.340 đồng.

Công ty TH đã xuất hóa đơn cho Công ty theo giá trị nghiệm thu công trình hoàn thành theo hợp đồng với số tiền là 478.192.500 đồng và nộp hồ sơ yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng do không đúng khối lượng nghiệm thu của chủ đầu tư đối với hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa chủ đầu tư ký với Công ty TL nên không được chủ đầu thanh toán. Hơn nữa việc ký nghiệm thu hợp đồng này là để chuyển giao sổ sách giữa ông Từ Thanh Liêm là Giám đốc cũ và ông Võ Chí Hải là người đại diện hợp pháp mới của Công ty TL, không sử dụng vào mục đích thanh quyết toán hợp đồng cũng như thanh lý hợp đồng với Công ty TH. Vì vậy, sau khi đối trừ số tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng là 207.829.127 đồng, Công ty TL đồng ý thanh toán cho Công ty TH tổng số tiền theo hợp đồng nêu trên là 68.492.340 đồng, không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản làm việc ngày 09 tháng 8 năm 2022, ông Cao Văn Dũng trình bày: Đối với hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM – TH ngày 20/11/2019 giữa Công ty TL với Công ty TH đã được hai bên nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành theo biên bản nghiệm thu ngày 14/12/2020. Tại thời điểm ký kết hợp

đồng, thực hiện hợp đồng và nghiệm thu công trình thì Công ty TL là chỉ huy công trình và ông được Công ty phân công là người phụ trách chỉ huy công trình và là cán bộ kỹ thuật và anh Trương Hoài Linh là cán bộ kỹ thuật của Công ty TL cho nên biên bản nghiệm thu được ông và anh Linh ký xác nhận vào biên bản nghiệm thu. Hiện nay anh Trương Hoài Linh không còn làm việc cho Công ty TL nữa. Đối với biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/12/2020, khối lượng nghiệm thu không đúng thực tế với khối lượng thực hiện và tại thời điểm này ông không có thẩm quyền ký văn bản này nên Công ty TL chưa phát hành, chữ ký trong bản đối chiếu công nợ đúng là của ông nhưng không được đóng dấu của Công ty TL nên không có giá trị pháp lý, hơn nữa Công ty TH cũng không có bản chính, còn bản phô tô từ đâu Công ty TH có được thì ông không biết.

Tại thời điểm ký biên bản nghiệm thu công trình thì ông thực hiện theo sự chỉ đạo, phân công và điều hành của Công ty TL và giám đốc Công ty là ông Từ Thanh Liêm cho nên ông không có liên quan gì trong vụ án này, ông khước từ tham gia tố tụng trong vụ án, ông yêu cầu không tham gia hòa giải và xét xử trong vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn xác định hợp đồng số 26 /HĐGK/CM – TH ngày 20/11/2019 các bên đã ký kết, thực hiện không liên quan gì đến chủ đầu tư và không yêu cầu Tòa án đưa chủ đầu tư vào tham gia tố tụng trong vụ án. Đồng thời, thống nhất xác định đã nghiệm thu công trình xong và đưa vào hoạt động từ ngày 14/12/2020 nên không yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu giám định, định giá đối với khối lượng thực hiện hợp đồng thi công công trình.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 22/2022/KDTM-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH. Buộc Công ty cổ phần xây dựng TL có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH tổng số tiền 270.363.373 đồng đối với hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM – TH ngày 20 tháng 11 năm 2019.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH về việc yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng TL thanh toán số tiền lãi là 38.526.780 đồng đối với hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM – TH ngày 20 tháng 11 năm 2019.

3. Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch Công ty cổ phần xây dựng TL phải nộp là 13.528.000 đồng (chưa nộp). Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH phải chịu là 3.000.000 đồng. Ngày 06/6/2022 đã dự nộp số tiền 7.433.000 đồng tại lai số 0001495 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung ngân sách nhà nước. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH được hoàn lại số tiền 4.433.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo.

Ngày 17/9/2022, Công ty cổ phần xây dựng TL có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, việc nghiệm thu chưa chính xác, khối lượng nguyên đơn thực hiện nhiều hơn so với nghiệm thu thực tế của chủ đầu tư, việc ký biên bản nghiệm thu là do việc chuyển giao công ty, ông Cao Văn Dũng không có quyền ký nghiệm thu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến người kháng cáo cho là cấp sơ thẩm không ghi đầy đủ ý kiến của bị đơn; Thời điểm ký kết nghiệm thu ông Cao Văn Dũng không đủ thẩm quyền ký nghiệm thu, khối lượng nghiệm thu không thể hiện ý chí của giám đốc; Hóa đơn xuất giá trị gia tăng, chứng từ công nợ không có bản chính, bị đơn không công nhận chứng cứ này; điều khoản hợp đồng có quy định phát sinh tăng, giảm do đó giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến nguyên đơn thống nhất bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây dựng TL. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2022/KDTM-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM -TH ngày 20/11/2019 (Gọi tắt HĐ 26) giữa Công ty TL với Công ty TH đã được hai bên ký kết và nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành theo biên bản nghiệm thu ngày 14/12/2020. Khi ký hợp đồng giao khoán hai bên có kèm theo bảng chi tiết đơn giá khối lượng, số lượng cụ thể.

Xét kháng cáo của bị đơn là Công ty TL cho là ông Cao Văn Dũng ký biên bản nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành là không đúng thẩm quyền. Nhận thấy tại hợp đồng giao khoán số 26, Điều 4.4 qui định thời hạn thanh toán "biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có xác nhận của cán bộ kỷ thuật, chỉ huy trưởng công trình". Tại bản nghiệm thu Công trình thì Công ty TL chỉ huy công trình là ông Dũng, ông được Công ty phân công là người phụ trách chỉ huy công trình và cán bộ kỹ thuật của Công ty TL là anh Trương Hoài Linh. Điều này cũng được chứng minh tại biên bản giao mốc giới thi công, công trình giữa Công ty Thủy Lợi Cà Mau và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp ngày 19/11/2019, ông Cao Văn Dũng là phó giám đốc Công ty, cho nên biên bản nghiệm thu ngày 14/12/2020 được ông Dũng và anh Linh ký xác nhận là đúng với qui định của hợp đồng hai bên đã ký kết. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TL không nắm rõ các tình tiết khách quan của vụ án, vì thời điểm này chưa vào làm việc tại Công ty.

Đại diện người kháng cáo cho là khối lượng không đúng thực tế thi công, nhưng không đưa ra chứng cứ nào để phủ nhận và cho là chủ đầu tư nghiệm thu

khối lượng hoàn thành ít hơn khối lượng mà Công ty TL ký với Công ty TH, biên bản nghiệm thu giữa hai Công ty TH và Công ty TL được ký kết tại hợp đồng số 26. Trên thực tế Công ty TH đã thi công theo hợp đồng giao khoán số 26 không phải thực hiện công việc mà Công ty TL ký kết với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp. Người kháng cáo cho là cấp sơ thẩm không ghi đầy đủ ý kiến của bị đơn trong bản án sơ thẩm, xét thấy án sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án. Về vấn đề phát sinh tăng, giảm theo hợp đồng kinh tế qui định, thì trong quá trình thi công nếu có phát sinh tăng, giảm thì giữa hai bên sẽ xem xét để điều chỉnh. Xét hợp đồng số 26 và biên bản nghiệm thu hoàn toàn không có phát sinh tăng giảm trong quá trình thi công, tại hợp đồng thỏa thuận thời gian thanh toán có quy định về hóa đơn biên bản nghiệm thu, xác nhận chỉ huy kèm theo, cho nên việc Công ty TH gởi hóa đơn cho Công ty TL là phù hợp với hợp đồng đã ký kết. Thậm chí biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/12/2020 là giữa hai bên ký, đại diện hợp pháp cho bị đơn cho là bản pho to là không có căn cứ, vì đây là bản ký sống. Tuy chưa được Công ty TL đóng dấu, nhưng chữ ký là của ông Dũng bản thân ông Cao Văn Dũng thừa nhận. Công ty TH do bà Nguyễn Thị Kim A làm giám đốc ký tên và đóng dấu.

Đối với việc Công ty TL cho là Công ty nhận giá của Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp giá thấp nhưng khi ký kết với Công ty TH giá cao hơn và nghiệm thu lùi lại và Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp nghiệm thu khối lượng hoàn thành chênh lệch. Việc ký nghiệm thu là để chuyển giao Công ty TL. Xét thấy việc chuyển giao Công ty TL là việc nội bộ của Công ty qui định trách nhiệm nghĩa vụ bàn giao của các bên giữa người tiền nhiệm và người kế nhiệm trong quá trình chuyển giao. Việc ký lùi để làm gì người kháng cáo không chứng minh được và cũng không có căn cứ. Trên thực tế Công ty TH đã thi công, công trình đúng theo hợp đồng giữa Công ty TH và Công ty TL ký kết và hợp đồng đã được nghiệm thu, cho nên phải thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Đối với Công ty Thủy Lợi Cà Mau cho là Công ty nhận giá của Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp thấp và nghiệm thu không đúng khối lượng và có văn bản đề nghị Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy đó là hợp đồng giữa Công ty TL và chủ đầu tư là Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Tháp.

Công ty TH đã xuất hóa đơn cho Công ty TL bằng số tiền của giá trị nghiệm thu của hợp đồng là 478.192.500 đồng nhưng thực tế thì Công ty TL chưa thanh toán. Đối trừ số tiền tạm ứng thì hiện nay Công ty TL còn nợ Công ty TH số tiền 270.363.373 đồng. Cho nên buộc Công ty TL có trách nhiệm thanh toán.

Tai phiên tòa hôm nay đại diện bị đơn, người có kháng cáo không có chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc kháng cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến đại diện Viên kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại số 22/2022/KDTM-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét thấy đề nghị này là hoàn toàn phù hợp với phân tích nhận định trên, nên chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại: Công ty cổ phần xây dựng TL phải nộp là 13.528.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH phải chịu là 3.000.000 đồng. Ngày 06/6/2022 đã dự nộp tạm ứng sơ thẩm số tiền 7.433.000 đồng, đối trừ được hoàn lại số tiền 4.433.000 đồng.

Án phí phúc phẩm: Công ty cổ phần xây dựng TL phải nộp 2.000.000 đồng. Ngày 22/9/2022, Công ty TL đã dự nộp tạm ứng phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây dựng TL.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2022/KDTM-ST ngày 06/9/2022 của Toà án nhân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng TL có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH tổng số tiền 270.363.373 đồng đối với hợp đồng giao khoán số 26/HĐGK/CM – TH ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần xây dựng TL không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH về việc yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng TL thanh toán số tiền lãi là 38.526.780 đồng.

3. Án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại có giá ngạch Công ty cổ phần xây dựng TL phải nộp là 13.528.000 đồng (chưa nộp). Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ TH phải chịu là 3.000.000 đồng. Ngày 06/6/2022 đã dự nộp số tiền 7.433.000 đồng tại lai số 0001495 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung ngân sách nhà nước. Được hoàn lại số tiền 4.433.000 đồng.

Án phí phúc phẩm: Công ty cổ phần xây dựng TL phải nộp 2000.000 đồng. Ngày 22/9/2022, Công ty TL đã dự nộp tạm ứng phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (lai số 0001973). Được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang